

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 551/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2020

V/v vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hiệp

2. Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thơi – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 155/2020/TLST-HN ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc: “vụ án ly hôn - mâu thuẫn gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 84/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Mỹ H, sinh năm X;

Địa chỉ: A, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Khương Bá H1, sinh năm Y;

Địa chỉ: A, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các bản tự khai, nguyên đơn bà Thái Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Khương Bá H1 tự nguyện chung sống từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận kết hôn số 81, ngày 04/6/2007).

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016 do bất đồng về quan điểm sống, cách sinh hoạt, ông H1 chơi cờ bạc, không lo cho gia đình, đe dọa tính mạng, làm ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của bà. Mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả, tình cảm vợ chồng ngày càng bị rạn nứt,

không còn tôn trọng lẫn nhau. Hai vợ chồng tuy đang sống chung, nhưng không ai quan tâm đến ai.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Khương Thái Mỹ A, sinh năm Z và Khương Bá Ph, sinh năm T. Bà H đề nghị được trực tiếp nuôi trẻ A, trẻ Ph. Không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Khương Bá H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Thái Mỹ H xin vắng mặt, ông Khương Bá H1 vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Thái Mỹ H và ông Khương Bá H1 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà H và ông H1 đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà H xin ly hôn ông H1 là có cơ sở chấp nhận. Về con chung: có 02 con chung tên Khương Thái Mỹ A, sinh năm Z và Khương Bá Ph, sinh năm T. Giao trẻ A, trẻ Ph cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thái Mỹ H được ly hôn với ông Khương Bá Hải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Mặc dù, ông H1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông H1 vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến phản hồi.

Đối với sự vắng mặt của nguyên đơn tại phiên tòa, xét thấy quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn đều có mặt, đã có lời khai cũng như đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Ngày 04/8/2020, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

Do đó, căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà H yêu cầu ly hôn với ông H1. Do đó đây là “vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại địa chỉ A, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Mỹ H và ông Khương Bá H1 quen biết, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81, ngày 04/6/2007, nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Thái Mỹ H và ông Khương Bá H1 là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng từ năm 2016, bà H, ông H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn; bà H trình bày ông H1 chơi cờ bạc, không lo cho gia đình, đe dọa tính mạng, làm ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của bà. Hai vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho bà H, ông H1 hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng ông H1 vắng mặt. Tại phiên tòa, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông vẫn vắng mặt, không thể hiện ý kiến. Điều này chứng tỏ ông H1 không còn tha thiết cuộc sống vợ chồng với bà H, không thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, cố tình để mặc bà H tự giải quyết việc mâu thuẫn vợ chồng.

Qua những phân tích trên cho thấy: quan hệ vợ chồng giữa bà H, ông H1 đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Khương Thái Mỹ A, sinh ngày Z và Khương Bá Ph, sinh ngày T. Hội đồng xét xử xét, căn cứ vào bản trình bày nguyện vọng của trẻ A muốn được ở với mẹ. Mặt khác bà H đề nghị được trực tiếp nuôi trẻ A, trẻ Ph; ông H1 đã được triệu tập hợp lệ

nhưng không có ý kiến. Do đó, hội đồng xét xử giao trẻ A, trẻ Ph cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; các Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Thái Mỹ H ly hôn với ông Khương Bá H1.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Khương Thái Mỹ A, sinh ngày Z và Khương Bá Ph, sinh ngày T. Giao trẻ A, trẻ Ph cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Ông Khương Bá H1 được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thái Mỹ H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Thái Mỹ H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0010160 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, bà Thái Mỹ H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. Giấy chứng nhận kết hôn số 81, ngày 04/6/2007 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

6. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Ủy ban nhân dân P7, Q6, TPHCM ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nam

